

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2017/HSST

Ngày: 20-6-2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các hội thẩm nhân dân :

1. Ông Hoàng Văn Đức

2. Bà Tô Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 6 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2017/ HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

LƯU ĐỨC Q - Sinh năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã A, huyện H, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Tổ 41A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Con ông: Lưu Đức B (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1944; Có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1978 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38 ngày 02/3/2005 của Công an phường K, thành phố T đối với Lưu Đức Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định số 903 ngày 04/10/2007 của UBND huyện H, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động, thương binh xã hội đối với Lưu Đức Q với thời hạn 12 tháng; Bản án số 176/2013/HSST ngày 04/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Lưu Đức Q 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2013, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2015, đã thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/01/2014; Bị tạm giữ từ ngày 28/02/2017 đến ngày 02/3/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình; Bị cáo bị trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/02/2017, Lưu Đức Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển số 17B2 - 234.77 từ chỗ ở đến khu vực tổ 21, phường P, thành phố T, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, Q gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không quen biết 100.000 đồng được 01 gói nhỏ ma túy bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng. Q nhận lấy cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi đi đến khu vực đường Lê Thánh Tông, tổ 26, phường P, thành phố T thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của người làm chứng là anh Bùi Mạnh T, sinh năm 1985, trú tại tổ 18, phường X, thành phố T và anh Bùi Văn L, sinh năm 1983, trú tại tổ 19, phường G, thành phố T, Q đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng, mở kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, Q khai nhận đó là Hêrôin mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác yêu cầu Q và mời người về làm chứng về trụ sở Công an

thành phố Thái Bình để tiến hành kiểm tra người và xe nhưng không phát hiện, thu giữ gì. Sau đó lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, biên bản quản lý phương tiện.

Tại Bản kết luận giám định số 67/KLGD - PC54 ngày 28/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu gửi giám định thu của Lưu Đức Q là ma túy, loại **Hêrôin**, có trọng lượng **0,3025 gam** (*không phải ba nghìn không trăm hai mươi lăm gam*).

Cáo trạng số 96/KSĐT ngày 24/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Lưu Đức Q về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; Khoản 3 điều 7 và điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lưu Đức Q mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin thu của bị cáo còn lại sau giám định.

+ Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã tách 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, màu xanh, biển số 17B2 - 234.77 để tiếp tục xác minh, xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội, phấn đấu trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau;

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lưu Đức Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như:

+ Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập hồi 11 giờ 20 phút ngày 28/02/2017 (BL 03-04).

+ Biên bản niêm phong vật chứng (BL 23).

+ Bản kết luận giám định số 67/KLGD-PC54 ngày 28/02/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (BL 31).

+ Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Bùi Văn L, sinh năm 1983, trú tại tổ 19, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Bình; anh Bùi Mạnh T, sinh năm 1985, trú tại tổ 18, phường X, thành phố T, tỉnh Thái Bình (BL 66-75).

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ, ngày 28/02/2017, tại khu vực đường Lê Thánh Tông, tổ 26, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Lưu Đức Q đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,3025** gam Hêrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân đã bị Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang.

Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 194 BLHS tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

Xét tính chất mức độ hậu quả của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước ta, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi và loại trừ tội phạm ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Ma túy đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma túy còn gây ra biết bao hiểm họa nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thế kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện...

Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị

cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Lưu Đức Q có nhân thân xấu, 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; 01 lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; 01 lần bị xử phạt 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có sức khỏe, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, tuy nhiên do lười lao động, thiếu ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, thiếu sự rèn luyện, tu dưỡng bản thân nên đã phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Bố mẹ đẻ của bị cáo đều được tặng Huân, huy chương của Nhà nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm là cao hơn so với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm quy định tại khoản 1 điều 249 (Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy) của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; Khoản 3 điều 7; Điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt theo hướng có lợi đối với bị cáo Lưu Đức Q.

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Q khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không quen biết ở khu vực tổ 21, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về vật chứng vụ án: - Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, màu xanh, biển số 17F2 - 234.77 thu giữ của bị cáo Q, quá trình điều tra xác định đăng ký xe mang tên chị Lê Thị M, sinh năm 1974, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn D, xã E, huyện N, tỉnh Thái Bình. Chiếc xe trên chị M mua trả góp, chưa thanh toán xong nên Công ty tài chính vẫn giữ giấy đăng ký xe. Bị cáo khai chiếc xe mượn của vợ là chị Phạm Thị N, chị N trình bày chị mua chiếc xe trên của chị Lê Thị M vào khoảng tháng 10/2015, khi mua không có giấy tờ mua bán. Hiện nay chị M đã đi xuất khẩu lao động, cơ quan điều tra không tiến hành ghi được lời khai của chị M. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp, cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Từ những nhận xét trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Đức Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; Khoản 3 điều 7; Điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lưu Đức Q **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 67/KLGĐ, mẫu vật hoàn trả sau khi giám định.

(Vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 24/5/2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98; Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Lưu Đức Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Bình;
- Công an TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái

